

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

ĐẶC ĐIỂM NGŨ NGHĨA CỦA HÀNH ĐỘNG CHỬI QUA LỜI THOẠI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM

**Semantic features of the act of insulting act through characters' dialogues
in Vietnamese short stories**

TRẦN THỊ HOÀNG YẾN

(ThS; Đại học Vinh)

Abstract: This article focuses on semantic features of insulting act through the characters' dialogues in Vietnamese short stories. The features are the reactive behavior of the speakers before expressing cognitive, behavioral mistakes, lacking standards of the phenomena. The speaker needs to express their personal release of complex and various emotions they've got from many conflicts in life.

Key words: semantic features ; act through

1. Mở đầu

1.1. Ở thể loại truyện ngắn, hành động chửi xuất hiện khá nhiều trong lời thoại nhân vật. Thông qua hành động chửi do nhân vật sử dụng, chúng ta có thể tìm hiểu:

- Hành động chửi của nhân vật là sự phản ánh lời chửi trong cuộc sống đời thường nên chúng có những nét tương đồng.

- Hành động chửi của nhân vật là sự hư cấu thuộc sự sắp xếp chủ quan của nhà văn nên chúng chịu sự chi phối của chủ đề tác phẩm, tính cách nhân vật, vị trí của lời chửi trong kết cấu truyện, phong cách và vốn sống vốn văn hoá của nhà văn.

Vì thế việc tìm hiểu hành động chửi qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam xét từ bình diện cấu trúc ngữ nghĩa dưới ánh sáng lí thuyết hội thoại và hành động ngôn từ sẽ góp phần giải mã những vấn đề trên một cách thiết thực.

1.2. Ngữ nghĩa là phương diện quan trọng nhất của lời nói. Bằng lời nói, người nói muốn chuyển tải đến người nghe một điều gì đó và ngược lại. Với hành động chửi tồn tại trong lời nói hằng ngày đến hành động chửi xuất hiện trong lời thoại nhân vật, chúng có khả năng truyền đi những thông điệp mà người nói đã lựa chọn. Tuy vậy, khác với sự lựa chọn các hành

động ngôn ngữ khác để đối thoại, hành động chửi được nảy sinh khi người nói nhận thấy hiện thực có những biểu hiện bất thường trái với quy chuẩn đạo đức xã hội, vi phạm lãnh địa cá nhân, gây ra tổn thất, ảnh hưởng thể diện và quyền lợi của mình hay một ai khác... Trong bối cảnh như vậy, bằng những cấu trúc ngữ nghĩa đặc trưng, hành động chửi trở thành phương tiện để người nói đưa những đánh giá, nhận xét hiện thực theo ý muốn chủ quan với thái độ gay gắt, trực tiếp mà người nghe khó né tránh.

2. Khái quát về hành động chửi

Hành động chửi là hành động ngôn ngữ được các vai nói sử dụng từ ngữ thô tục để thể hiện thái độ bức tức, giận dữ, căm ghét của mình đồng thời làm mất thể diện của vai nghe trong ngữ cảnh nhất định.

<1>. (1) - *Anh là thằng khốn nạn!* (2). *Tại anh lơ dềnh nên mới xảy ra như thế này!* (3). *Anh là đồ khốn nạn!* [IV, tr.164]

Trong <1>, hành động (1) và (3) là hành động chửi. Lí do nảy sinh hành động chửi (1) và (3) được vai nói trình bày, giải thích trong hành động (2), tức là nguyên nhân bị mất tiền của Đường do sự dềnh đoảng, bất cẩn của anh ta. Lí do để hành động chửi trở thành hiện thực trong ngữ cảnh này là: chủ ngôn nhận thấy đối phương đã gây ra mất mát, làm ảnh hưởng quyền lợi của cả hai.

Về cơ bản, điều kiện để thực hiện hành động chửi là:

- Sự trải nghiệm của người nói, bao gồm:

* Trải nghiệm nhận thức: Hành động chửi thường nảy sinh khi người nói không đồng tình hoặc nhận ra sự thật giả dối, kém phẩm chất của sự vật hiện tượng.

* Trải nghiệm tâm lí: Trạng thái tâm lí thường thấy của người nói khi thực hiện hành động chửi là bức tức, căm ghét, giận dữ, khinh bỉ ... cao độ. Khi thực hiện hành động chửi, người chửi không chỉ có nhu cầu bộc lộ nhận thức mà còn hướng đến việc giải toả cảm xúc, tâm trạng cho cá nhân.

- Nội dung và hiệu lực của lời đối với người nghe:

* Về nội dung: Hành động chửi bao giờ cũng đưa ra nội dung là sự mạt sát, hạ thấp giá trị của đối tượng, thể hiện thái độ không thiện chí của người nói.

* Hiệu lực của lời: Tùy theo đối tượng bị chửi, hiệu lực của hành động chửi có hai chiều hướng tác động lẫn nhau. Nếu đối tượng bị chửi tồn tại bên ngoài bản thân người nói thì nội dung lời chửi sẽ làm cho người nói giảm bớt sự căng thẳng, bức xúc về trạng thái, tâm lí; nếu đối tượng của hành động chửi là những hành động, suy nghĩ của chính người nói thì lời chửi có thể tạo ra một hiệu lực trái ngược: người nói càng thấy bức bối, khinh bỉ, căm ghét bản thân.

- Thái độ và phản ứng của người nghe: Hiệu lực của hành động chửi thường gây nên những phản ứng mạnh mẽ ở người nghe. Người nghe có thể chửi lại, điều đó làm cho quan hệ giữa vai nói - vai nghe xấu hơn.

Như vậy, việc xem xét điều kiện sử dụng hành động chửi dựa vào ba yếu tố trên rất cần thiết, giúp khẳng định chửi là hành động tiêu biểu trong nhóm hành động biểu cảm. Điểm khác biệt của hành động chửi với hành động ngôn ngữ khác là thái độ cũng như phản ứng của người nghe. Người nghe có cảm giác khó chịu, bất bình khi phải tiếp nhận lời chửi có chủ ý từ phía vai chửi. Tuy vậy, tùy ngữ huống thuận lợi hay bất lợi mà vai nghe chửi có hành động hồi đáp hay không hồi đáp.

3. Ngữ nghĩa của hành động chửi qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam

3.1. Tiêu chí xác định ngữ nghĩa của hành động chửi qua lời thoại

Để xác định, thống kê và phân loại các nhóm ngữ nghĩa của hành động chửi qua lời thoại nhân vật truyện ngắn Việt Nam, chúng tôi dựa vào hai tiêu chí sau: a) chủ thể thực hiện hành động chửi và b) nội dung ngữ nghĩa của hành động do chủ thể đề cập trong phát ngôn.

3.1.1. Về chủ thể thực hiện hành động chửi

Do đối tượng chúng tôi lựa chọn khảo sát là hành động chửi trong lời đối thoại nên nhận biết vai trò chủ thể hành động không cần nhiều thao tác phán đoán. Trước hết là dấu hiệu xưng hô giữa vai trao đáp lời. Trong mỗi ngữ cảnh cụ thể sẽ hình thành quan hệ liên nhân đồng thời nhu cầu phản ánh hiện thực sẽ được hiện thực hoá. Tuy vậy, người đọc cần xác định ngữ nghĩa mỗi hành động chửi qua lăng kính chủ quan chủ thể với những đặc điểm nhận thức, trạng thái cảm xúc nhất định. Xem xét ngữ nghĩa của các hành động ngôn ngữ nói chung hay hành động chửi nói riêng là xem xét sự đánh giá, nhận xét cũng như cách thể hiện thái độ chủ quan của chủ thể về mảng hiện thực được họ quan tâm.

Kết quả khảo sát cho thấy chủ thể thực hiện hành động chửi là đối tượng ở nhiều độ tuổi, thuộc các giai tầng xã hội khác nhau, có trình độ học vấn không như nhau, có mối quan hệ thân - sơ đan xen, đa dạng, nhiều chiều. Ở mỗi chủ thể hành động như thế, đương nhiên sẽ xuất hiện những đặc điểm riêng trong cách nhìn nhận, đánh giá, xử lí hay biểu thị thái độ, hành vi trước hiện thực. Đây cũng là kênh thông tin cậy giúp chúng ta xác định quan hệ, vị thế giữa các vai trao đáp, lí do chủ thể thực hiện hành động chửi, đối tượng chủ thể hướng tới, mức độ và cách thức phản ứng của vai tiếp lời, từ đó tri nhận, lí giải được vị trí và đặc điểm nội dung ngữ nghĩa của hành động này trong diễn ngôn.

<2>. *Thằng chồng phát gắt mà rằng:*

- *Cái đời đàn bà chúng mày sao mà ngu thế? Chết rồi, thì việc cúng giỗ chẳng qua là việc lừa dối thiên hạ, bộ rằng vàng ấy đem bán đi không được chục bạc hay sao? Mày không nghe ông mặc kệ mày miễn sao mày đừng để cho vợ chồng*

anh cả biết. Ông thì ông mặc xác chúng mày.
[VIII, tr.9]

<3>. *Cẩn bảo: Chị Sinh mất chiếc nhẫn.*

Đoài bảo: Hỏi bố xem. Lão Kiên chửi: Mẹ cha mày. Thế mày nghỉ cho tao ăn cắp chứ gì?
[XI, tr.63]

Ở <2> và <3>, mỗi chủ thể hành động có điểm riêng về vị thế, trình độ nhận thức và quan hệ liên nhân cụ thể với vai đối thoại. Do vậy tính thần, thái độ nhìn nhận, ứng xử và cách giải quyết sự việc cũng mang sắc thái khác nhau. Những thói quen, nhận thức của vai nói chỉ phôi khá rõ cách tổ chức lời thoại, cấu trúc nghĩa phát ngôn trong từng ngữ cảnh nhất định. Trong ví dụ (2), chủ thể hành động là một người đàn ông tham lam, bất hiếu. Vì những toan tính vụ lợi của mình mà anh ta có hành vi sỉ mắng, trách móc vợ, khi vợ không đồng tình với ý định tháo gỡ cái răng giả làm bằng vàng trong miệng ông bố đã qua đời. Mong muốn của nhân vật này được chính chủ thể giải trình trong lời nói của mình bởi vậy người đọc không cần sự phán đoán, suy luận nhiều. Ở ví dụ (3), cuộc đối thoại ngắn nhằm thông báo sự việc bị mất chiếc nhẫn của cô chị dâu. Thiết nghĩ vấn đề sẽ giải quyết đơn giản. Thế nhưng lời thông báo đã bị vai nghe biến thành cuộc cãi vã, chửi trách. Lão Kiên bất bình, tức giận vì câu nói cạnh khoé của Đoài. Sự tự ý thức về giá trị bản thân đồng thời nhận thấy thái độ coi thường của con cái nên hành động chửi của ông xuất hiện lúc này là phù hợp, cần thiết. Lão Đoài lại có thói quen nói năng cộc cằn, thô lỗ cùng cách nhìn cuộc đời bất mãn, thiếu thiện ý, vậy nên trước tình huống này ông không thể nhẫn nhục bỏ qua. Như vậy ngữ nghĩa lời chửi phụ thuộc vào ngữ cảnh và trọng tâm là sự nhìn nhận, đánh giá phạm vi hiện thực của chủ thể tạo lời. Nói khác đi, nhân tố chủ thể thực hiện hành động chửi là nhân tố quan trọng góp phần xác định nội dung ngữ nghĩa của hành động chửi trong lời đối thoại.

3.1.2. Về các lớp nội dung ngữ nghĩa của hành động chửi trong lời thoại

Mỗi lời thoại của nhân vật chứa có ít nhất một thông tin do người nói muốn chuyển tải đến người nghe theo cách thức hiển ngôn hay hàm ý nào đó. Tuy vậy, xét về ý nghĩa khái quát của lời

thì các lượt lời thoại thường tập trung ở các phạm vi ngữ nghĩa khái quát nhất định, như: sự phản ánh nhận thức của chủ thể về cái đúng/ cái sai, cái tốt/ cái xấu của hiện thực; thái độ phản ứng trước cái đúng/ cái sai; cái tốt/ cái xấu; những cách thức hành động nhằm thay đổi hiện thực theo chiều hướng tích cực ... Xoay quanh mục đích biểu đạt các phạm trù ngữ nghĩa trong lời, các hành động ngôn ngữ đóng vai trò hiện thực hoá ý định, suy nghĩ, sự đánh giá của chủ thể về hiện thực. Có phát ngôn đơn giản nhưng cũng có những phát ngôn phức tạp, chứa nhiều hành động ngôn ngữ. Có thể phân xuất hành động ngôn ngữ thuộc đích ngôn trung chửi thành hành động chủ hướng và hành động phụ thuộc. Và, nếu hành động chửi chủ hướng có đích nhằm thẳng đối phương để phê phán, chỉ trích, hạ nhục, thoá mạ thì hành động chửi phụ thuộc nhằm chỉ ra lí do, nguyên cớ tạo nên những phản ứng, bất đồng, mâu thuẫn hay những mất mát, thua thiệt làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ thể hành động chửi hay của chính vai nghe.

<4>. (1) - *Chúng bay đứng ý ra đây à? (2). Thương xót thằng kẻ cắp à? (3) Trông gương anh Khun mà ăn mà làm? (4) Mấy con chó ăn hại, sao không sửa tiếng nào khi thằng trộm vào? (5) Hôm nay phạt chúng bay một bữa. (6) Quân ăn hại.*

Kí vừa quát mắng đám gia nhân, đàn chó, vừa rùng mình. [V, tr.34]

Trong ví dụ <4>, <4> (1)(2)(3)(4)(5) được xem hành động phụ thuộc với các lớp nghĩa thể hiện nguyên nhân sự việc và lời nhắc nhở, cảnh cáo đối tượng. Tuy vậy, <4> (6) là hành động chửi chủ hướng vì hành động này biểu nghĩa sỉ mắng, hạ nhục đối tượng rõ rệt.

Do giới hạn của bài viết, chúng tôi tập trung tìm hiểu đặc điểm ngữ nghĩa của hành động chửi chủ hướng (CH) qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam.

3.2. Ngữ nghĩa của hành động chửi chủ hướng qua lời thoại nhân vật truyện ngắn Việt Nam

3.2.1. Nhận xét chung

Khi nhân vật giao tiếp xuất phát từ đích ngôn trung khác nhau do vậy cách tổ chức lời nói cũng

chịu sự chi phối tương ứng. Mỗi lời thoại hình thành được tổ chức từ một hay một số hành động ngôn ngữ nhất định. Ở lời thoại có đích ngôn trung là phê phán, trách móc, chửi mắng, sỉ vả, thoá mạ, lăng nhục thì việc sử dụng hành động chửi trực diện là chiến lược giao tiếp hiệu lực nhất. Trong lời thoại, hành động chửi chủ hướng (CH) là hành động chính, trụ cột mang đích giao tiếp đích thực. Hành động chửi CH là trung tâm của việc đáp ứng yêu cầu nào đó của vai chửi trong tham thoại hồi đáp, hoặc định hướng, quyết định hành động đáp lời thích hợp của vai nghe chửi. Hành động chửi CH tường minh thái độ, cảm xúc, quan điểm của người nói một cách trực diện, gay gắt. Đó là thái độ bất bình, lên án, phê phán.

Trong lời chửi của nhân vật trong truyện ngắn, chúng tôi nhận thấy tinh thần, thái độ chung của vai chửi tập trung nhận xét, đánh giá đối tượng theo xu hướng phê phán, lên án, chê trách, bác bỏ ... Gắn liền với những cung bậc, thang độ cảm xúc khác nhau của chủ thể mà ngữ nghĩa hành động chửi được thể hiện bằng nhiều hình thức biểu đạt, khiến cho ngôn ngữ nhân vật trở nên sinh động, nhiều màu sắc. Mỗi lời chửi của nhân vật xuất hiện thể hiện sự kết hợp nhất quán giữa hành động vật lí và trạng thái tâm lí nhân vật; qua đó tạo nên dấu ấn cá nhân vai nói khi suy nghĩ, nhìn nhận, đánh giá hiện thực cụ thể nào đấy.

Dựa hai tiêu chí trên, ngữ nghĩa của hành động chửi CH qua lời thoại nhân vật truyện ngắn Việt Nam được chúng tôi khái quát gồm các nhóm sau:

- Đánh giá đặc điểm ngoại hình của đối tượng;
- Đánh giá về năng lực và kết quả công việc của đối tượng;
- Đánh giá trình độ nhận thức của đối tượng;
- Đánh giá cách ứng xử, đạo đức lối sống của đối tượng.

3.2.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của các nhóm hành động chửi CH qua lời thoại

3.2.2.1. Đánh giá đặc điểm ngoại hình của đối tượng

Có thể nói nhận xét, đánh giá về đặc điểm ngoại hình xấu xí, không bình thường của đối

tượng là một phương diện nội dung ngữ nghĩa trong lời nói nhân vật. Trong hành động chửi, vai chửi đã chọn lựa hình ảnh chỉ bộ phận cơ thể có khả năng gợi trường liên tưởng, so sánh về nhược điểm, hạn chế của đối tượng cụ thể với đích chê bai, chế giễu. Với lối tư duy này, bạn đọc càng có ấn tượng rõ nét về nhân vật - cả ngoại hình lẫn tính cách, từ đó phần nào cất nghĩa ẩn ý của vai chửi qua lời nói. Chẳng hạn, hình ảnh “*thâm môi*” gợi sự độc ác, thâm hiểm; hình ảnh “*răng vàng*” - gợi sự xấu xa; cách nói “*mặt sứa gan lim*” - gợi tính chất mâu thuẫn, thiếu nhất quán, “*vú sệ*” - gợi sự cầu thả, bê tha, trễ nãi về lối sống ...

(4). *Này nhà chị thâm môi kia! Chị là nhà họ tôm hả? Chị tưởng chị là chủ trong nhà này, chị muốn làm gì thì làm hả?* [V, tr.281]

(5). - *Đ.mẹ, vú như vú lợn ấy mà cũng đòi.* [V, tr. 199]

Hay (6). “*Thằng răng vàng khôn kiếp*” [I, tr. 207].

3.2.2.2. Đánh giá về năng lực và kết quả công việc

Ở những hành động chửi có đề cập nội dung này, vai chửi cho thấy, họ thường chú ý đến các hành động vật lí gắn chặt với suy nghĩ, nhận thức của đối tượng. Sự đố vỡ, hư hỏng hay hiệu suất công việc thấp đều có nguyên do của nó. Thông thường chúng là nguyên nhân gây cảm giác khó chịu cho người đối diện có liên quan. Bởi vì thực tế, có thể, những giá trị vật chất hay tinh thần đó, đáng ra chính họ được thụ hưởng trọn vẹn thì vì lí do nào đó đã bị sẻ chia, mất mát. Chủ thể hành động chửi thường thể hiện thái độ trách móc, tiếc nuối, thất vọng trước những sản phẩm, những kết quả không như ý muốn mà đối phương gây nên. Những tính toán, trăn trở, so đo đã khiến chủ thể không kìm nén cơn thịnh nộ. Nhóm từ có nghĩa chỉ trích khía cạnh này như: *ăn hại, vô tích sự, toi com, hậu đậu, ma tịt* ... xuất hiện trong hành động chửi CH chửi giúp vai chửi giải toả trạng thái tâm lí khó chịu khi lên giọng chỉ trích đối tượng.

(7). - *Đ.mẹ bay! Bao lại! Bao kín cùm vườn này lại! Chết mẹ nó gần một tá rồi.*

[VII, tr.224]

(8). Một bữa, Đấng đánh vỡ tan ông Phúc trong bộ Tam Đa bằng sứ. Bà ngoại tiếc của mắng nó:

- **Đồ hậu đậu!** Tất cả là từ mẹ con cái Thu nhãi ranh của mày. [XI, tr.318]

2.2.2.3. Đánh giá cách ứng xử, đạo đức lối sống của đối tượng

Một trong lí do gây nên những phản ứng gay gắt, dữ dội, không nhân nhượng của vai chủ chính là cách ứng xử thiếu chuẩn mực. Thực tế, việc “*đối nhân xử thế*” giữa con người với con người trong xã hội luôn được các cá nhân trong cộng đồng quan tâm. Người có hành vi ứng xử đẹp thì được ca ngợi còn ứng xử mất lòng người khác thì bị chê trách, phủ nhận, lên án. Khi suy nghĩ về lối sống, nhân cách của người khác thì các biểu hiện ứng xử bất nhân, bất hiếu, bất nghĩa, thiếu tình người cũng là nguyên nhân để chủ thể hành động “*lên tiếng*” chỉ trích. Có nhiều kiểu biểu thức ngữ vi chuyên dụng được nhân vật vận dụng trong lời thể hiện mục đích phê phán đó. Đặc biệt, trong đó, hành động chủ CH được tạo ra từ biểu thức có dạng “*Đồ + X*” chiếm tỉ lệ rất lớn: *đồ độc ác, đồ vô ơn, đồ vô phúc, đồ bất hiếu, đồ bạc tình, đồ bất nhân bất nghĩa, đồ vô lễ, đồ ăn cháo đá bát, đồ dễ tiện* ...

Xét trong các mối quan hệ thân giao (gia đình, bạn bè...), phạm vi ngữ nghĩa được đề cập trong lời xuất hiện thường xuyên, chiếm số lượng nhiều hơn; còn ở mỗi quan hệ sơ giao (hàng xóm, người không quen biết ...) số lượng có hạn chế nhưng lời lẽ phản ứng của vai chủ lại gay gắt, quyết liệt hơn hẳn. Bởi, với người chủ ở tư cách quan hệ thứ nhất, hành động chủ không chỉ giúp bản thân giải toả sự bức tức mà còn nhằm giác ngộ, tạo chuyển biến tích cực cho tư tưởng, nhận thức nhân thân - đối tượng có thể cho phép họ dễ dàng thực hiện hành vi tác động. Ở tư cách thứ hai, sự tức giận luôn đẩy họ vào trạng thái muốn hạ nhục, thóa mạ đối phương tới mức tối đa.

(9). - *A! Thì ra bây giờ mày lại nỏ mồm hạch toán với tao đấy à? Quân vô ơn!* [VII, tr.378]

(10). - *Chó chết thật! Nó định giờ trò gì thế này? Mẹ cha cái quân phản chủ* - Phan nóng

này đá mạnh vào bánh xe rồi ngồi bệt xuống đất, thở phì phì. [X, tr.20]

(11). “*Quân trí thức khôn nạn! Rẻ dân lao động! Nể bố nó, không tôi cạch cửa*” [XI, tr.22]

3.2.2.4. Đánh giá về trình độ nhận thức của đối tượng

Nhìn nhận, đánh giá sự hạn chế, thiếu sót trong hiểu biết, nhận thức của đối tượng cũng là phạm trù phản ánh phổ biến, tạo nên lớp nghĩa đặc trưng của hành động chủ trong lời nhân vật. Vai chủ đã xuất phát từ một lí do, đứng ở một vị thế đồng thời từ ước muốn, kì vọng nhất định mà lựa chọn cách ứng xử này. Thái độ thẳng thắn, kiên quyết chỉ ra những điểm hạn chế về năng lực, nhận thức là nội dung nổi bật trong lời chủ của nhân vật. Tuy vậy, đặc tính chung của đối thoại qua hình thức ngôn ngữ này là chủ thể thường bày tỏ thái độ coi thường, khinh thị đối phương, cho dù đối tượng đó có quan hệ thân sơ, có ảnh hưởng với bản thân chủ thể ở mức độ nào.

Qua khảo sát ngữ liệu, trong các tình huống đối thoại cụ thể cho thấy, đối tượng tiềm ẩn khả năng phải thụ nhận lời đánh giá, nhận xét bằng thái độ gay gắt, thiếu nể nang, nhân nhượng chủ yếu có quan hệ ruột thịt thân thiết với nhau. Chính tính chất thân giao đó nên “*nhất cử nhất động*” của đối tượng đều dễ dàng bị vai chủ xem xét, điều chỉnh. Ở các cuộc đối thoại có tính tương tác cao như thế này, việc tác động bằng hành động chủ có thể giúp rút ngắn khoảng cách cho bản thân đối tượng khi nhận thức giá trị bản thân, khơi dậy năng lực sở trường như mong muốn người nói đề cập. Tuy vậy, không ngoại lệ những đối tượng có quan hệ chỉ vì công việc nhưng lại chịu sự ràng buộc trách nhiệm bởi hành động của mình. Để biểu thị phạm trù ngữ nghĩa này, vai chủ thường dùng các lối chủ trực tiếp mang sắc thái khẳng định chủ quan. Và mỗi hành động như vậy được thực hiện bằng các phát ngôn ngữ vi có dạng thức khác nhau về hình thức cấu trúc. Trong đó, lớp từ ngữ được sử dụng với tần xuất cao tổ chức phát ngôn có đích chỉ trích hạn chế năng lực, nhận thức của đối tượng là *ngu, dốt, vô học, ăn hại, vô tích sự, toi công, toi com, ma tịt* ...; chúng đồng thời xuất hiện bên trong các biểu thức ngữ vi chủ trực

tiếp tồn tại dưới dạng câu khác nhau như trần thuật khẳng định, câu cảm thán hoặc câu hỏi.

Câu khẳng định:

(13). *Ngài trợn mắt:*

- *Câm ngay! Làm gì mà bô bô cái mồm lên như thế. Đồ ngu như lợn ... Cái gì mua được chứ cái này mua được à?* [III, tr.176]

Câu cảm thán :

(14) - *Cha mẹ nó chứ. Quân nó ngu lạ! Tiêu xong để mà hối hận thì đừng có tiêu nữa có được không! Thích thì tiêu, ai bắt.* [XII, tr.168]

- Câu hỏi:

(15) . *Không nhìn Duyên, hùng hổ tôi túm ngực áo Hương:*

- *Thế nào thằng thiên tài nhà quê? Mày gao sống gao chết bấy lâu chỉ để về sau được cày trên bàn giấy, thoát phận cày dưới ruộng, đúng không? Vậy sao còn mạnh mồm tình nguyện với lại sẵn sàng? Mày hèn, mày trốn lủi không dám cùng tao lên huyện đội thì mặc cha mày, nhưng sao mày lại còn ton hót để cản đường tao?* [IX, tr.229]

Như vậy, ở mỗi lời thoại của nhân vật nêu trên có những hình thức biểu đạt khác nhau nhưng cùng đích ngôn trung: giải toả bức tức đồng thời xoáy vào tâm thức, lí trí và nhân cách của người nghe, giúp họ điều chỉnh hành vi, nhận thức theo chiều hướng tích cực.

4. Kết luận

Như vậy dựa vào hai tiêu chí cơ bản là: *chủ thể thực hiện hành động chửi* và *nội dung ngữ nghĩa được đề cập trong lời nhân vật* đã giúp chúng tôi xác định các nhóm ngữ nghĩa của hành động chửi qua lời nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam. Trong đó, nhóm nghĩa phản ánh sự hạn chế về ứng xử, đạo đức lối sống và về trình độ nhận thức của đối tượng được đề cập thường xuyên hơn cả. Có thể nói, cuộc sống muôn màu là nguồn chất liệu không giới hạn để con người nhìn nhận về thế giới của mình bằng những tâm thế đối ngược nhau. Hành động chửi thực tế đã được sử dụng nhằm giải quyết những khúc mắc, mâu thuẫn còn bế tắc hoặc đang trên con đường tìm kiếm sự giải thoát sự bế tắc đó - mặc dù trong mỗi cá nhân luôn tự ý thức rằng chửi là

hành động ngôn ngữ đặc biệt, nên hạn chế sử dụng.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập II (Ngữ dụng học), Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Thái Hoà (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb Giáo dục
3. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ nghĩa lời hội thoại*, Nxb Giáo dục.
5. Đỗ Thị Kim Liên (2005), *Giáo trình Ngữ dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Tuyết Ngân (2003), *Đặc trưng ngôn ngữ - văn hoá trong lời chửi của người Việt*, Ngôn ngữ (số 1).
7. Viện Ngôn ngữ (1993), *Việt Nam - Những vấn đề ngôn ngữ và văn hoá*, Hà Nội.

Tài liệu trích dẫn làm ví dụ

1. Tạ Duy Anh (2008), *Truyện ngắn chọn lọc*. Nxb Hội Nhà văn.
2. Nam Cao (1997), *Tuyển tập truyện ngắn* (tập I). Nxb Văn học.
3. Nguyễn Công Hoan (2007), *Truyện ngắn Nguyễn Công Hoan*, Nxb Văn học.
4. Nguyễn Công Hoan (2006), *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan*, (tập I), Nxb Văn học.
5. Ma Văn Kháng (2006), *50 truyện ngắn chọn lọc*, Nxb Văn hoá Sài Gòn.
6. Ma Văn Kháng (2009), *Trốn nợ*, Nxb Phụ nữ.
7. Chu Lai (2002), *Truyện ngắn*, Nxb Văn học.
8. Vũ Trọng Phụng (1997), *Truyện ngắn*, Nxb Hội Nhà văn.
9. Bảo Ninh (2009), *Lan man trong lúc kẹt xe*, Nxb Hội Nhà văn.
10. Nhiều tác giả (2009), *Truyện ngắn 5 tác giả nữ*, Nxb Văn học.
11. Nguyễn Huy Thiệp (2003), *Truyện ngắn*, Nxb Văn học.
12. Nguyễn Tuân (2010), *Truyện ngắn*, Nxb Văn học.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 14-05-2013)